

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh Nghiệp số 03/2022/QH15 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành (“**Luật Doanh Nghiệp**”);
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành (“**Luật Chứng Khoán**”);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“**Điều Lệ**”);

Trên cơ sở được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 11 tháng 03 năm 2022, Ban Kiểm Soát ban hành Quy Chế Hoạt Động Của Ban Kiểm Soát này (“**Quy Chế Ban Kiểm Soát**”) bao gồm các nội dung sau:

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy Chế Ban Kiểm Soát này quy định cơ cấu nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát và các thành viên Ban Kiểm Soát nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Điều Lệ của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Tiên Phong (“**Công Ty**”) và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy Chế Ban Kiểm Soát này được áp dụng cho Ban Kiểm Soát và các thành viên Ban Kiểm Soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm Soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm Soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại Hội Đồng Cổ Đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm Soát.

Chương II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm Soát

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều Lệ, nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công Ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công Ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công Ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều Lệ.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công Ty hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm Soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm Soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công Ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm Soát vi phạm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm Soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm Soát

1. Ban Kiểm Soát có từ 03 (ba) đến 05 (năm) Kiểm Soát Viên, nhiệm kỳ của Kiểm Soát Viên không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định số lượng thành viên của Ban Kiểm Soát trong mỗi nhiệm kỳ.
2. Thành viên Ban Kiểm Soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công Ty.
3. Ban Kiểm Soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm Soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm Soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
5. Trường hợp có Kiểm Soát Viên được bầu bổ sung hoặc thay thế Kiểm Soát Viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của Kiểm Soát Viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban Kiểm Soát.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm Soát

Thành viên Ban Kiểm Soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh Nghiệp;
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công Ty;
3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và người quản lý khác;
4. Không phải là người quản lý Công Ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công Ty;
5. Không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty;
 - b. Là thành viên hoặc nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong 03 (ba) năm liền trước đó.
6. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật và Điều Lệ (nếu có).

Điều 6. Trưởng Ban Kiểm Soát

1. Ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 5 của Quy Chế Ban Kiểm Soát, Trưởng Ban Kiểm Soát phải có thêm tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công Ty;
 - b. Không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm Soát hoặc người quản lý của công ty chứng khoán khác.
2. Trưởng Ban Kiểm Soát do Ban Kiểm Soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm Soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm Soát theo quy định khác của pháp luật và Điều Lệ (nếu có).

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm Soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm Soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm Soát được thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Kiểm Soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại Hội Đồng Cổ Đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm Soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông làm ứng cử viên Ban Kiểm Soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm Soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng thành viên Ban Kiểm Soát cần phải biểu quyết bầu, Ban Kiểm Soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều Lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty và Quy Chế Ban Kiểm Soát. Việc Ban Kiểm Soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng theo quy định của pháp luật trước khi Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm Soát.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm Soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm Soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm Soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều Lệ. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm Soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều Lệ (nếu có).

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm Soát theo quy định của Điều Lệ;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác do Điều Lệ quy định.
2. Đại Hội Đồng Cổ Đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm Soát theo quy định của pháp luật và Điều Lệ;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm Soát, Công Ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trên trang thông tin điện tử của Công Ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Ban Kiểm Soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công Ty nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm Soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm Soát được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác;
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công Ty và các bên có liên quan của Công Ty;

- f. Thông tin người đề cử ứng cử viên;
 - g. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều Lệ;
2. Công Ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan đến Công Ty của ứng cử viên Ban Kiểm Soát (nếu có).
 3. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III. BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát

1. Thực hiện giám sát Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Công Ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 (sáu) tháng của Công Ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội Đồng Quản Trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên.
4. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông.
5. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công Ty.
6. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công Ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên.
7. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, Ban Kiểm Soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm Soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội Đồng Quản Trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm Soát quy định tại Khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội Đồng Quản Trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty.
8. Kiến nghị Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty.
9. Khi phát hiện có thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và người điều hành khác của Công Ty vi phạm pháp luật, Điều Lệ thì Ban Kiểm Soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội Đồng Quản Trị trong thời hạn 48 (bốn mươi tám) giờ kể từ thời điểm phát hiện

hành vi vi phạm, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

Khi phát hiện có thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc vi phạm pháp luật, Điều Lệ dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công Ty, cổ đông hoặc khách hàng thì Ban Kiểm Soát có trách nhiệm yêu cầu người có hành vi vi phạm giải trình trong thời hạn nhất định và/hoặc triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông để giải quyết. Đối với các vi phạm pháp luật nêu trên, Ban Kiểm Soát phải báo cáo bằng văn bản cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm.

10. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị và các cuộc họp khác của Công Ty.
11. Sử dụng tư vấn độc lập, Bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công Ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
12. Được quyền tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại Hội Đồng Cổ Đông.
13. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên.
14. Yêu cầu Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp bất thường Đại Hội Đồng Cổ Đông.
15. Thay thế Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp Hội Đồng Quản Trị không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh Nghiệp.
16. Đề nghị Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị.
17. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai theo quy định tại Điều Lệ.
18. Đề xuất và kiến nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công Ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết.
19. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
20. Giám sát tình hình tài chính Công Ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
21. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và cổ đông.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động, Quy trình kiểm soát của Ban Kiểm Soát và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội Đồng Quản Trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội Đồng Quản Trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
24. Trưởng Ban Kiểm Soát điều hành để Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc

mà các thành viên Hội Đồng Quản Trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ và nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm Soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm Soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội Đồng Quản Trị, bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội Đồng Quản Trị và tài liệu kèm theo;
 - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị;
 - c. Báo cáo của Tổng Giám Đốc trình Hội Đồng Quản Trị hoặc tài liệu khác do Công Ty phát hành.
2. Thành viên Ban Kiểm Soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công Ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công Ty trong giờ làm việc.
3. Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công Ty theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm Soát hoặc Ban Kiểm Soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban Kiểm Soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Ban Kiểm Soát có trách nhiệm thay thế Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo nếu trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày xảy ra hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp dưới đây mà Hội Đồng Quản Trị không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường:
 - a. Số thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên;
 - c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Đồng Cổ Đông của Ban Kiểm Soát;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ (nếu có).
2. Trường hợp Ban Kiểm Soát không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định thì Ban Kiểm Soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công Ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này sẽ được Công Ty hoàn lại.

Chương IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban Kiểm Soát

1. Ban Kiểm Soát phải họp ít nhất 02 (hai) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban Kiểm Soát.
2. Ban Kiểm Soát có quyền yêu cầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm Soát

Biên bản họp Ban Kiểm Soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm Soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm Soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm Soát.

Chương V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các báo cáo của Ban Kiểm Soát tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công Ty, về kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm Soát và thành viên Ban Kiểm Soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm Soát và từng thành viên Ban Kiểm Soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm Soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm Soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công Ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công Ty, công ty con, công ty khác do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, người điều hành khác của Công Ty và những người có liên quan của các đối tượng đó; giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, người điều hành khác của Công Ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và những người điều hành khác của Công Ty.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm Soát với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và các cổ đông.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm Soát Viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm Soát Viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông. Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm Soát.
2. Kiểm Soát Viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm Soát đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm Soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công Ty và phải báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban Kiểm Soát của Công Ty phải kê khai cho Công Ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà thành viên Ban Kiểm Soát làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên Ban Kiểm Soát làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung thông tin phải được thông báo với Công Ty trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung thông tin tương ứng.
3. Thành viên Ban Kiểm Soát và những người có liên quan của các thành viên Ban Kiểm Soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công Ty.
4. Thành viên Ban Kiểm Soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát về các giao dịch giữa Công Ty, công ty con, công ty khác do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban Kiểm Soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban Kiểm Soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc Hội Đồng Quản Trị chấp thuận, Công Ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Thành viên Ban Kiểm Soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm Soát

Các thành viên Ban Kiểm Soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát theo quy định của pháp luật và Điều Lệ. Trưởng Ban Kiểm Soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm Soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban Kiểm Soát.

Điều 20. Mối quan hệ với người quản lý Công Ty

1. Ban Kiểm Soát có mối quan hệ độc lập với Hội Đồng Quản Trị Công Ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội Đồng Quản Trị.
2. Ban Kiểm Soát có mối quan hệ độc lập với những người quản lý Công Ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của những người quản lý Công Ty.

Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Bổ sung và sửa đổi Quy Chế Ban Kiểm Soát

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy Chế Ban Kiểm Soát sẽ do Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp các điều khoản trong Quy Chế Ban Kiểm Soát này mâu thuẫn với quy định của Điều Lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty và quy định của pháp luật có liên quan thì các quy định của Điều Lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty và quy định của pháp luật được ưu tiên áp dụng và điều chỉnh các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm Soát.

Điều 22. Ngày hiệu lực

1. Bản Quy Chế Ban Kiểm Soát này được Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty thông qua tại cuộc họp thường niên ngày 11 tháng 03 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.
2. Quy Chế Ban Kiểm Soát này được lập thành 05 (năm) bản, có giá trị pháp lý như nhau.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy Chế Ban Kiểm Soát này có giá trị khi có chữ ký của Trưởng Ban Kiểm Soát, tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Kiểm Soát hoặc Tổng Giám Đốc của Công Ty.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2022

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

TRẦN THANH HƯƠNG